



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 41

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần PIV được thành lập theo giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0102636059 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29 tháng 01 năm 2008. Trong thời gian hoạt động Công ty đã 21 lần được cấp các Giấy phép bổ sung thay đổi về vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật và địa chỉ trụ sở hoạt động của Công ty..

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : (84) 24.3795 7605
- Fax : (84) 24.3795 7604

Lĩnh vực kinh doanh:

- Sản xuất thảm, chăn đệm;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Buôn bán thiết bị máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm);
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: Vật liệu xây dựng, thang máy);
- Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: -Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông; - Xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình hạ tầng đô thị và các khu dân cư;
- Bán buôn tổng hợp, chi tiết: Hóa chất, phụ gia xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, trang thiết bị trường học; - Bán buôn các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, hóa học, vật lý;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoạt động viễn thông khác, chi tiết: Đại lý cung cấp các dịch vụ viễn thông;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không);

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Vận tải đường ống;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác, chi tiết: - Sản xuất, cung cấp, lắp đặt, kinh doanh các thiết bị, sản phẩm nội ngoại thất dùng cho tòa nhà văn phòng, chung cư, khách sạn, nhà hàng; - Mua bán, lắp đặt các thiết bị phục vụ hệ thống thông tin, viễn thông truyền hình; - Lắp đặt thang máy; - Lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, chi tiết: Dịch vụ tổ chức tài trợ, tổ chức sự kiện về vấn đề kinh tế, xã hội, giải trí, thể thao, truyền hình; Lập và thực hiện các dự án truyền thông, dịch vụ văn hóa, giải trí, du lịch;
- Hoạt động tư vấn, quản lý chi tiết: - Tư vấn và cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế); - Tư vấn cung cấp thông tin kinh tế, thị trường (Không bao gồm dịch vụ điều tra và cung cấp thông tin Nhà nước cấm); - Tư vấn cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp và mua bán sáp nhập doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); - Tư vấn đấu thầu (Không bao gồm xác định giá trị gói thầu, giá trị hợp đồng trong hoạt động xây dựng);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, chi tiết: Sản xuất phim quảng cáo, tiếp thị quảng cáo, quảng cáo tiếp thị đa phương tiện (truyền hình, internet, ấn phẩm báo chí, phát thanh trực tiếp) (không bao gồm sản xuất phim);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phao, phao cứu sinh, lều, bạt, vải các loại, hàng dệt may; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Sản xuất hóa chất cơ bản
- Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Mua hóa chất công nghiệp; - Bán buôn sợi dệt, bán buôn bột giấy; - Bán buôn phế liệu, nguyên liệu để tái sinh;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau quả; Bán buôn chè, cà phê; Bán buôn trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột;
- Bán buôn nông, lâm, sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Vận tải hành khách đường bộ khác, chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô;
- Sửa chữa và bảo dưỡng bằng xe tải (Trừ ô tô, mô tô, xe máy, và xe có động cơ khác);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Tư vấn, lắp đặt các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; - Tư vấn chuyển giao công nghệ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất, thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề, và thiết bị nghiên cứu dạy học;

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Hoàng Thị Hoài	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Trọng Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2015
Ông Lê Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2015
Bà Nhữ Thị Kim Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Ông Trịnh Tiến Khương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thu Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Ông Vũ Văn Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
		Bổ nhiệm thành viên ngày 30 tháng 6 năm 2017 và bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban ngày 18 tháng 7 năm 2017
Ông Trần Đăng Khoa	Trưởng ban	
Bà Đặng Thị Nụ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2014
Bà Trương Thị Nhung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Dịu	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Trịnh Tiến Khương (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Hoàng Thị Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Hoàng Thị Hoài

Ngày 27 tháng 6 năm 2018

002-C
NH
TY
HUU H
A TUV
C
NOI
TP. H



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0478/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 6 năm 2018, từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Tại thời điểm lập Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán của các công ty nhận vốn góp là Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy (Công ty liên kết), với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư là 48.000.000.000 VND, mệnh giá 20.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn chủ sở hữu. Công ty chưa cung cấp cho kiểm toán viên kế hoạch, phương án đầu tư và dự kiến về hiệu quả kinh doanh mà các khoản đầu tư này sẽ mang lại.
- Tại thời điểm lập Báo cáo kiểm toán này, Công ty chưa cung cấp cho kiểm toán viên kế hoạch phương án ủy thác đầu tư liên quan đến các khoản ủy thác đầu tư (tổng số tiền là 115.000.000.000 VND, chiếm 22,49% tổng tài sản của Công ty) với các cá nhân bao gồm Bà Nguyễn Thị Định (số tiền hợp tác: 41.000.000.000 VND), Bà Phạm Thị Mai Hương (số tiền hợp tác: 36.000.000.000 VND) và Bà Trịnh Huyền Trang (số tiền hợp tác: 38.000.000.000 VND). Các hợp đồng hợp tác kinh doanh này không có quy định các tài sản đảm bảo của các bên nhận tiền hợp tác hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.
- Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số V.3, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, hai khoản phải thu khách hàng gồm Shenzhen Xinshen Co., Ltd (210.333.432.171 VND) và Bao Hong Trade Guangxi PingXiang Co.,Ltd (74.886.411.358 VND), chiếm 55,72% tổng tài sản của Công ty. Đây là số dư bán hàng trả chậm cho khách hàng nước ngoài, dưới hình thức tín chấp, không có các tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.
- Tại thời điểm lập báo cáo này, Chúng tôi không được cung cấp các tài liệu liên quan đến công tác kiểm kê cũng như tham gia chứng khiến kiểm kê hàng tồn kho cho mượn liên quan đến khoản “Phải thu về hàng tồn kho cho mượn”, số tiền: 3.875.744.280 VND đang được phản ánh trên khoản

mục “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán (xem thuyết minh V.5a). Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với lợi nhuận năm 2017 được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh trong Báo cáo lưu chuyển cũng như các chỉ tiêu “phải thu ngắn hạn khác” và “lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 hay không.

- Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của Công ty. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số lượng hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với lợi nhuận năm 2017 được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh trong Báo cáo lưu chuyển cũng như các chỉ tiêu “Hàng tồn kho” và “lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty tiếp tục có số lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 145.933.318.508 VND (cùng kỳ năm trước âm 28.132.706.401 VND), lưu chuyển tiền thuần trong năm âm 1.803.485.756 VND (năm trước âm 14.047.934.333 VND). Số thuế thu nhập doanh nghiệp đã quá hạn nộp tại 31 tháng 12 năm 2017 là 3.230.282.152 VND (số đầu năm là 3.435.109.940 VND). Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		458.583.693.293	138.486.323.920
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	273.756.371	2.087.242.127
1. Tiền	111		273.756.371	2.087.242.127
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		451.606.387.875	119.364.161.613
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	313.802.753.066	116.980.208.320
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	20.822.148.129	2.362.661.976
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	119.181.492.831	21.291.317
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.200.006.151)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7a	6.448.542.727	16.724.017.858
1. Hàng tồn kho	141		6.448.542.727	19.015.832.534
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.291.814.676)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		255.006.320	310.902.322
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	255.006.320	306.402.322
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	4.500.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		52.838.466.030	126.420.902.885
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		187.724.250	259.921.050
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	187.724.250	259.921.050
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.779.725.903	4.636.629.025
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	3.779.725.903	4.636.629.025
<i>Nguyên giá</i>	222		5.672.635.204	5.672.635.204
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.892.909.301)	(1.036.006.179)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		31.284.600	31.284.600
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(31.284.600)	(31.284.600)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		48.000.000.000	120.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	48.000.000.000	48.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	-	72.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		871.015.877	1.524.352.810
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	871.015.877	1.524.352.810
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		511.422.159.323	264.907.226.805

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		328.654.857.032	94.439.573.956
I. Nợ ngắn hạn	310		328.654.857.032	94.439.573.956
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	247.404.509.148	83.464.029.801
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	6.059.182.896	2.544.838.896
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	6.016.653.395	3.617.037.284
4. Phải trả người lao động	314		172.486.033	204.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	36.469.332
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	92.526.160	71.671.539
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	68.863.861.662	3.986.700.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	469.189.366
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		45.637.738	45.637.738
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

0815
 CÔNG
 NIỆM
 TOÁN
 A &
 TÀI H
 7 ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN PIVĐịa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		182.767.302.291	170.467.652.849
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	182.767.302.291	170.467.652.849
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		173.249.420.000	157.499.940.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		173.249.420.000	157.499.940.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(261.600.000)	(164.100.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		443.972.144	443.972.144
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		35.157.200	35.157.200
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.300.352.947	12.652.683.505
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.223.203.505	12.652.683.505
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.077.149.442	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		511.422.159.323	264.907.226.805

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng



Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 27 tháng 6 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	317.801.959.419	270.010.069.514
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	258.767.697
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		317.801.959.419	269.751.301.817
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	312.081.972.419	251.025.960.033
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.719.987.000	18.725.341.784
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.083.393.768	7.805.796
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.152.855.004	103.400.049
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.917.849.991	36.337.109
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	(455.553.002)	(1.263.575.378)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.071.168.781	3.733.767.998
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.034.909.985	16.159.554.911
11. Thu nhập khác	31		-	300.301
12. Chi phí khác	32	VI.7	373.494.716	317.924.847
13. Lợi nhuận khác	40		(373.494.716)	(317.624.546)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.661.415.269	15.841.930.365
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.584.265.827	3.435.109.940
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.077.149.442</u>	<u>12.406.820.425</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>295</u>	<u>934</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>295</u>	<u>934</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng

Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 27 tháng 6 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		145.223.919.676	182.278.210.114
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(171.826.361.141)	(205.262.847.311)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.028.199.264)	(1.127.710.894)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.917.849.991)	(31.685.959)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.12	(204.827.788)	(3.800.948.101)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		-	37.870.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(115.180.000.000)	(225.594.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(145.933.318.508)	(28.132.706.401)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(290.627.932)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(120.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		72.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		72.000.000.000	(120.290.627.932)

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.15	7.402.500.000	137.888.700.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	83.339.417.752	3.986.700.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(18.622.085.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		72.119.832.752	134.375.400.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.813.485.756)	(14.047.934.333)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.087.242.127	16.135.176.460
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	273.756.371	2.087.242.127

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng

Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 27 tháng 6 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hoàng Thị Hoài

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cung cấp vật liệu, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng, thi công các công trình xây dựng, kinh doanh các thiết bị y tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong tháng 12 năm 2017, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 55/2017/NĐ-HĐQT ngày 21 tháng 12 năm 2017. Số tiền chuyển nhượng là 72.000.000.000 VND.

Trong tháng 12 năm 2017, Công ty đã thực hiện giao dịch ủy thác đầu tư cho 03 cá nhân với tổng số tiền là 115.000.000.000 VND, thời hạn tối đa 12 tháng. (Xem thuyết minh V.5a)

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy có trụ sở chính tại Số 20 ngách 59/20, ngõ 59 đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là bán buôn thực phẩm. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 20 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 16 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các Năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhận với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các Năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính/bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí thuê ngoài được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí trả trước này được phân bổ không quá 3 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Tại thời điểm lập báo cáo Phần mềm máy tính đã hết khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

002
NH
Y
ƯU
T
M
P.V

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Công ty chỉ phát sinh dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa bằng 3% trên doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, tỷ lệ này được căn cứ vào hợp đồng kinh tế giữa hai bên. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành: là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	169.975.560	2.058.671.518
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	103.780.811	28.570.609
Cộng	<u>273.756.371</u>	<u>2.087.242.127</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty liên kết	<u>48.000.000.000</u>		<u>48.000.000.000</u>	
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy (*)	48.000.000.000		48.000.000.000	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			<u>72.000.000.000</u>	
Công ty TNHH Tiến Đại Phát (**)			72.000.000.000	
Cộng	<u>48.000.000.000</u>		<u>120.000.000.000</u>	

(*) Năm 2016, Công ty đã mua 2.000.000 cổ phiếu (tương đương 20% vốn điều lệ) của Công ty Cổ phần Trường Lưu Thủy, mệnh giá 20.000.000.000 VND, giá mua là 48.000.000.000 VND.

(**) Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0101122235 đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 01 tháng 6 năm 2016, Công ty TNHH Tiến Đại Phát ("Tiến Đại Phát") có tổng vốn điều lệ đăng ký là 2.500.000.000.000 VND, trong đó, Công ty đầu tư 72.000.000.000 VND, chiếm 2,88% tổng vốn điều lệ đăng ký.

Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 55/2017/NĐ-HĐQT ngày 21 tháng 12 năm 2017. Số tiền chuyển nhượng là 72.000.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết (Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy)

Theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tài ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty liên kết chưa được kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty này lỗ 265.224.888 VND. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty liên kết tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 là lãi 257.893.515 VND.

Dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty không phải trích lập dự phòng khoản đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết, do Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

do công ty này tự lập (chưa được soát xét hoặc kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập) đều thể hiện chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu (mã số 400) lớn hơn chỉ tiêu Vốn đầu tư của Chủ sở hữu (mã số 411 + mã số 412).

Giao dịch với công ty liên kết (Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy)

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ cũng như không phát sinh các giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với công ty liên kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		802.586.400
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy		802.586.400
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	313.802.753.066	116.177.621.920
Shenzhen Xinshen Co., Ltd (*)	210.333.432.171	19.194.234.850
Bao Hong Trade Guangxi PingXiang Co.,Ltd (*)	74.886.411.358	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Địa ốc Hà Nội		14.397.062.866
Công ty TNHH Thương mại Thảo Hiền	361.527.141	38.215.925.505
Công ty Cổ phần Xây dựng D&T Việt Nam	8.888.361.665	10.639.098.015
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	10.801.463.289	17.682.156.773
Các khách hàng khác	8.531.557.442	16.049.143.911
Cộng	313.802.753.066	116.980.208.320

(*) Theo hợp đồng mua bán ký kết giữa Công ty và khách hàng thì khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho Công ty trong vòng 12 tháng kể từ ngày khách hàng nhận đủ bộ chứng từ nhập khẩu. Trong trường hợp khách hàng không thanh toán ngay cho Công ty kể từ ngày giao hàng thì khách hàng phải trả cho Công ty phần lãi mua hàng thanh toán trả chậm. Lãi suất thanh toán trả chậm tại thời điểm kết thúc năm tài chính là 0,60%/tháng/30 ngày.

Các khoản phải thu bán hàng trả chậm được đảm bảo bằng hình thức tín chấp, không có các tài sản đảm bảo cụ thể kèm theo.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	161.500.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy	161.500.000	
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	20.660.648.129	2.362.661.976
Công ty TNHH Dịch vụ và Tiếp vận THT		1.299.537.922
Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát tại Hải Dương (i)	5.334.072.366	590.129.054
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam	400.000.000	400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị Công nghiệp Hữu Nghị	2.223.994.424	
Công ty TNHH Lâm Nam	3.242.633.754	
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	3.881.397.585	

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Trần Nguyên	5.510.000.000	
Các nhà cung cấp khác	68.550.000	72.995.000
Cộng	<u>20.822.148.129</u>	<u>2.362.661.976</u>

- (i) Khoản ứng trước cho người bán theo Hợp đồng kinh tế số 01/2017/PIV-CNVP ngày 13 tháng 01 năm 2017 về việc mua hàng hóa là máy móc thiết bị y tế. Tổng giá trị hợp đồng khoảng 90 tỷ VND, thời hạn giao hàng theo thông báo của bên mua. Đến thời điểm kết thúc năm tài chính, hợp đồng chưa được hoàn thành.

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	119.181.492.831		21.291.317	
Nguyễn Thị Định - phải thu về ủy thác đầu tư ⁽ⁱ⁾	41.000.000.000			
Phạm Thị Mai Hương - phải thu về ủy thác đầu tư ⁽ⁱⁱ⁾	36.000.000.000			
Trịnh Huyền Trang - phải thu về ủy thác đầu tư ⁽ⁱⁱⁱ⁾	38.000.000.000			
Phải thu về hàng tồn kho cho mượn	3.875.744.280			
Ký cược, ký quỹ	286.157.800			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	19.590.751		21.291.317	
Cộng	<u>119.181.492.831</u>		<u>21.291.317</u>	

- (i) Là khoản phải thu về ủy thác đầu tư cho Bà Nguyễn Thị Định theo hợp đồng số 02/2017-UTĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017. Thời hạn ủy thác: 06 tháng. Mức lợi nhuận ủy thác tối thiểu là 9%/năm tính trên vốn ủy thác. Trên hợp đồng không quy định về tài sản đảm bảo.
- (ii) Là khoản phải thu về ủy thác đầu tư cho Bà Phạm Thị Mai Hương theo hợp đồng số 03/2017-UTĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017. Thời hạn ủy thác: 06 tháng. Mức lợi nhuận ủy thác tối thiểu là 9%/năm tính trên vốn ủy thác. Trên hợp đồng không quy định về tài sản đảm bảo.
- (iii) Là khoản phải thu về ủy thác đầu tư cho Bà Trịnh Huyền Trang theo hợp đồng số 01/2017-UTĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017. Thời hạn ủy thác: 06 tháng. Mức lợi nhuận ủy thác tối thiểu là 9%/năm tính trên vốn ủy thác. Trên hợp đồng không quy định về tài sản đảm bảo.

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Các bên liên quan</i>				
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Công ty Cổ phần Xây dựng D&T Việt Nam	10.107.581.996	7.907.575.845		
Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Bình Minh	8.888.361.665	7.105.908.975		
	1.219.220.331	801.666.870		
Cộng	10.107.581.996	7.907.575.845		

Chi tiết trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong năm phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	(2.200.006.151)	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	(2.200.006.151)	

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu			3.736.953.639	(560.543.046)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱ⁾	79.639.318		3.737.068.030	
Hàng hóa ⁽ⁱⁱ⁾	6.368.903.409		11.541.810.865	(1.731.271.630)
Cộng	6.448.542.727		19.015.832.534	(2.291.814.676)

(i) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang là vật tư thi công và các chi phí liên quan tại công trình BOT Cầu Thái Hà, Hà Nam.

(ii) Hàng hóa bao gồm vật tư, thiết bị y tế và thép thương phẩm.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng, thuê xe	255.006.320	306.167.476
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ		234.846
Cộng	255.006.320	306.402.322

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.636.363.636	1.672.363.636	363.907.932	5.672.635.204
Mua trong năm				
Số cuối năm	3.636.363.636	1.672.363.636	363.907.932	5.672.635.204
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			73.280.000	73.280.000
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	692.640.701	278.727.262	64.638.216	1.036.006.179
Khấu hao trong năm	519.480.528	238.909.080	98.513.514	856.903.122
Số cuối năm	1.212.121.229	517.636.342	163.151.730	1.892.909.301
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.943.722.935	1.393.636.374	299.269.716	4.636.629.025
Số cuối năm	2.424.242.407	1.154.727.294	200.756.202	3.779.725.903

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nguyên giá			
Số đầu năm	31.284.600	31.284.600	
Mua sắm mới trong năm			
Khấu hao trong năm			
Số cuối năm	31.284.600	31.284.600	
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	31.284.600		
Chờ thanh lý			

5-06
ÁNH
TY
HỮU
HÀ T
C
HÀ N
- T

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		3.818.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy		3.818.500.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	247.404.509.148	79.645.529.801
Hong Kong Victory Co (*)	167.363.299.251	19.136.928.510
HK Hua Dian Technology Limited (*)	72.394.677.928	
Công ty TNHH Tiến Đại Phát		6.464.397.415
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Trần Nguyên		3.516.481.458
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển kinh doanh Vượng Phát		400.395.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kim Diệp	2.700.000.000	3.794.730.461
Công ty Cổ phần Dịch vụ & Định hướng phát triển Spa pro		6.039.088.395
Công ty Cổ phần Đầu tư thiết bị công nghiệp Hữu Nghị		749.644.214
Công ty TNHH RCE Việt Nam		5.248.849.068
Công ty Cổ phần Vialife		15.219.583.183
Công ty Cổ phần Đầu tư KSQ	3.235.144.000	
Các nhà cung cấp khác	1.711.387.969	19.075.432.097
Cộng	<u>247.404.509.148</u>	<u>83.464.029.801</u>

(*) Theo các hợp đồng mua bán và phụ lục hợp đồng ký ngày 10/04/2017 giữa Công ty và nhà cung cấp, Công ty có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho nhà cung cấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày Công ty nhận đủ bộ chứng từ nhập khẩu.

Trong trường hợp Công ty không thanh toán cho nhà cung cấp trong thời hạn trên thì Công ty phải trả phần lãi mua hàng thanh toán trả chậm với lãi suất thanh toán trả chậm áp dụng là 2,5%/năm.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	6.059.182.896	2.544.838.896
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phú Xuân		2.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kim Diệp	5.514.344.000	
Các khách hàng khác	544.838.896	544.838.896
Cộng	<u>6.059.182.896</u>	<u>2.544.838.896</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	71.624.820		1.255.484.428	(497.091.939)	830.017.309	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.435.109.940		1.584.265.827	(204.827.788)	4.814.547.979	
Thuế thu nhập cá nhân	17.381.832		9.298.687	(10.745.832)	15.934.687	
Các loại thuế khác		4.500.000	4.500.000			
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	92.920.692		356.153.420	(92.920.692)	356.153.420	
Cộng	3.617.037.284	4.500.000	3.209.702.362	(805.586.251)	6.016.653.395	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.661.415.269	15.841.930.365
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.259.913.867	
<i>Các khoản chậm nộp thuế</i>	<i>363.159.108</i>	<i>317.924.847</i>
<i>Khấu hao TSCĐ</i>	<i>758.389.608</i>	
<i>Lỗ do đánh giá lại các khoản nợ phải thu tại thời điểm cuối năm</i>	<i>138.365.151</i>	
- Các khoản điều chỉnh giảm		(8.444.450)
<i>Lỗ do đánh giá lại các khoản nợ phải thu tại thời điểm cuối năm</i>		<i>(8.444.450)</i>
Thu nhập chịu thuế	7.921.329.136	16.151.410.762
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.584.265.827	3.230.282.152
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		204.827.788
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.584.265.827	3.435.109.940

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	92.526.160	71.671.539
Kinh phí công đoàn	33.423.331	33.423.331
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	20.854.621	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	38.248.208	38.248.208
Cộng	92.526.160	71.671.539

15. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm ⁽ⁱ⁾	26.818.200.540	
Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	16.045.800.000	
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	25.999.861.122	3.986.700.000
Cộng	68.863.861.662	3.986.700.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Từ Liêm, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng	Mục đích	Số tiền, lãi suất, thời hạn	Tài sản đảm bảo
Hợp đồng tín dụng số 3100LAV201700825 ngày 10/4/2017	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp	8.640.000.000 VND với lãi suất 7,8%/năm, thời hạn vay 06 tháng	Đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản của bên thứ 3 theo hợp đồng thế chấp số 01-2017/HĐTC-PIV ngày 07/04/2017 và hợp đồng thế chấp số 02-2017/HĐTC-PIV ngày 07/04/2017
Hợp đồng tín dụng số 3100LAV201700112 ngày 12/01/2017	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp	838.791,00 USD với lãi suất 2%/năm, thời hạn vay 12 tháng	Đảm bảo bằng sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AC00002581407 của bà Hoàng Thị Hoài trị giá 19.290.000.000 VND (kỳ hạn 12 tháng) do Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Từ Liêm phát hành ngày 12/1/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng	Mục đích	Số tiền, lãi suất, thời hạn	Tài sản đảm bảo
Hợp đồng cho vay từng lần số 1568/17/TD-TT/II.4 ngày 29/3/2017	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp	289.000,00 USD với lãi suất 2,7%/năm, thời hạn vay 12 tháng	Đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản của bên thứ 3 theo hợp đồng thế chấp đồng thế chấp tài sản số 1692/17/TC-TT/II.4 và sổ tiết kiệm của bà Phí Thị Ngọc Anh trị giá 4.600.000.000 VNĐ (thời hạn 12 tháng) do Ngân hàng An Bình - CN Hà Nội - PGD Tôn Đức Thắng phát hành ngày 27/3/2017
Hợp đồng tín dụng số 61/17/TD-CN/II.4 ngày 30/06/2017	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp	416.000,00 USD với lãi suất 2,8%/năm, thời hạn 12 tháng	Đảm bảo bằng sổ tiết kiệm của bà Phí Thị Ngọc Anh trị giá 9,5 tỷ (thời hạn 12 tháng) do Ngân hàng An Bình phát hành ngày 29/6/2017

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2017-HĐCVTL/NHCT384-PIV ngày 22 tháng 9 năm 2017, mục đích vay để thanh toán các vật tư thiết bị y tế cung cấp cho Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo hợp đồng số 1511/2017/TDP-PIV ngày 15 tháng 8 năm 2017, số tiền vay: 3.000.000.000 VND, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay 8%/năm.

- Hợp đồng tín dụng số 02/2017-HĐCVTL/NHCT384-PIV ngày 22 tháng 9 năm 2017, mục đích vay để thanh toán các vật tư thiết bị y tế cung cấp cho Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo hợp đồng số 1611/2017/TDP-PIV ngày 20 tháng 8 năm 2017, số tiền vay: 3.000.000.000 VND, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất cho vay 8%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.986.700.000	
Số tiền vay phát sinh	83.339.417.752	3.986.700.000
Tăng do đánh giá lại tỷ giá cuối năm	159.828.910	
Số tiền vay đã trả	(18.622.085.000)	
Số cuối năm	68.863.861.662	3.986.700.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	12.000.000.000	(52.800.000)	443.972.144	35.157.200	15.245.803.080 (7.499.940.000)	27.672.132.424
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	7.499.940.000					137.888.700.000
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	138.000.000.000	(111.300.000)			12.406.820.425 (7.500.000.000)	12.406.820.425 (7.500.000.000)
Lợi nhuận năm trước						
Chia cổ tức, lợi nhuận bằng tiền						
Số dư cuối năm trước	157.499.940.000	(164.100.000)	443.972.144	35.157.200	12.652.683.505	170.467.652.849
Số dư đầu năm nay	157.499.940.000	(164.100.000)	443.972.144	35.157.200	12.652.683.505 (8.249.480.000)	170.467.652.849
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	8.249.480.000					7.402.500.000
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	7.500.000.000	(97.500.000)			5.077.149.442 (180.000.000)	5.077.149.442 (180.000.000)
Lợi nhuận trong năm này						
Chi khác						
Số dư cuối năm nay	173.249.420.000	(261.600.000)	443.972.144	35.157.200	9.300.352.947	182.767.302.291

Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Công ty với số lượng 750.000 cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 01 tháng 6 năm 2016. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 7.500.000.000 VND.

(*) Chi tiết việc sử dụng vốn theo phương án phát hành và thực tế, cụ thể như sau:

Nguồn vốn	Theo phương án phát hành	Thực tế sử dụng
7.500.000.000 VND	Bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh của Công ty	Đã thực hiện theo đúng phương án phát hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đồng thời, trong năm 2017, Công ty đã phát hành 824.948 cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu đồng thời ghi giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 8.249.480.000 VND.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 21) ngày 10 tháng 10 năm 2017

- Vốn điều lệ của Công ty là: 173.249.420.000 VND
- Tổng số cổ phần: 17.324.942 cổ phần

16b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.324.942	15.749.994
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.324.942	15.749.994
- Cổ phiếu phổ thông	17.324.942	15.749.994
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.324.942	15.749.994
- Cổ phiếu phổ thông	17.324.942	15.749.994
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

17a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm USD (đầu năm Công ty không có số dư ngoại tệ).

17b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bùi Thành Hiệp	138.605.288	138.605.288
Nguyễn Thái Hà	147.272.727	147.272.727
Các đối tượng khác	514.379.257	514.379.257
Cộng	<u>800.257.272</u>	<u>800.257.272</u>

15-0
HÀN
G T
M H
VÀ
C
HÀ N
A - T

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa xuất khẩu	251.335.475.587	19.185.790.400
Doanh thu bán hàng hóa nội địa	34.413.705.281	173.780.634.667
Doanh thu bán thành phẩm	579.217.200	27.182.255.228
Doanh thu cung cấp dịch vụ		275.712.500
Doanh thu thi công xây dựng	31.473.561.351	49.585.676.719
Cộng	<u>317.801.959.419</u>	<u>270.010.069.514</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa xuất khẩu (*)	251.742.764.750	19.061.421.120
Giá vốn bán hàng hóa nội địa	32.780.604.349	157.358.838.728
Giá vốn của thành phẩm đã bán	615.406.077	25.015.128.402
Giá vốn hợp đồng xây dựng	29.235.011.919	47.039.016.843
Giá vốn cung cấp dịch vụ		259.740.264
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.291.814.676)	2.291.814.676
Cộng	<u>312.081.972.419</u>	<u>251.025.960.033</u>

(*) Giá vốn của hàng hóa xuất khẩu cao hơn doanh thu bán hàng hóa xuất khẩu do ảnh hưởng của chính sách tỷ giá quy đổi theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (Xem thuyết minh IV.2)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.613.645	7.805.796
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	250.281.880	
Lãi bán hàng trả chậm	14.828.498.243	
Cộng	<u>15.083.393.768</u>	<u>7.805.796</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.917.849.991	36.337.109
Lãi mua hàng trả chậm	4.050.387.450	
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	184.617.563	67.062.940
Cộng	<u>6.152.855.004</u>	<u>103.400.049</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định		259.740.260
Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	(469.189.366)	(1.523.315.638)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.636.364	
Cộng	<u>(455.553.002)</u>	<u>(1.263.575.378)</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.976.553.520	1.173.997.644
Chi phí đồ dùng văn phòng		16.246.793
Chi phí khấu hao tài sản cố định	98.513.514	29.873.647
Thuế, phí và lệ phí	79.423.803	72.925.494
Dự phòng phải thu khó đòi	2.200.006.151	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.716.671.793	2.440.724.420
Cộng	<u>8.071.168.781</u>	<u>3.733.767.998</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	363.159.108	317.690.787
Phạt chậm nộp bảo hiểm, chậm trả tiền thuê mặt bằng	10.331.138	
Chi phí khác	4.470	234.060
Cộng	<u>373.494.716</u>	<u>317.924.847</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.077.149.442	12.406.820.425
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.077.149.442	12.406.820.425
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	17.234.531	13.285.627
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	295	934

Thuyết minh bảng tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.749.994	1.200.000
Ảnh hưởng của 749.994 cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm 2016 (từ lợi nhuận năm 2015)		749.994
Ảnh hưởng của 13.800.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2016		10.510.685
Ảnh hưởng của 824.948 cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm 2017 từ lợi nhuận (từ lợi nhuận năm 2016)	824.948	824.948
Ảnh hưởng của 750.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 13 tháng 02 năm 2017	659.589	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	17.234.531	13.285.627

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.885.899.306	22.365.585.551
Chi phí nhân công	1.976.553.520	1.173.997.644
Chi phí khấu hao tài sản cố định	856.903.122	798.601.157
Chi phí dự phòng	1.730.816.785	768.499.038
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.289.519.562	55.706.277.445
Cộng	33.739.692.295	80.812.960.835

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 296.160.000 VND (cùng kỳ năm trước là 229.080.000 VND).

Cam kết bảo lãnh

Bà Hoàng Thị Hoài - Chủ tịch Hội đồng quản trị đã sử dụng số tiết kiệm của mình, số tiền 19.290.000.000 VND để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Từ Liêm.

Bà Phí Thị Ngọc Anh – Kế toán trưởng đã sử dụng các số tiết kiệm của mình, số tiền 4.600.000.000 VND và 9.500.000.000 VND để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP An Bình.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy là công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.10.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo khu vực địa lý, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về khu vực địa lý mà Công ty cung cấp.

AGP
CHI
CƠ
NH
TÀI
A
TẠI
G E

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực ngoài nước</u>	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	251.335.475.587	66.466.483.832	317.801.959.419
Lãi bán hàng trả chậm	14.828.498.243		14.828.498.243
Tổng doanh thu thuần và thu nhập từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	266.163.973.830	66.466.483.832	332.630.457.662
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.370.821.630	6.127.276.163	16.498.097.793
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(7.615.615.779)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			8.882.482.014
Doanh thu hoạt động tài chính (không bao gồm lãi bán hàng trả chậm)			254.895.525
Chi phí tài chính (không bao gồm chi phí mua hàng trả chậm)			(2.102.467.554)
Thu nhập khác			
Chi phí khác			(373.494.716)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.584.265.827)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.077.149.442
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	19.185.790.400	250.565.511.417	269.751.301.817
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.185.790.400	250.565.511.417	269.751.301.817
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	124.369.280	18.600.972.504	18.725.341.784
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(2.470.192.620)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			16.255.149.164
Doanh thu hoạt động tài chính			7.805.796
Chi phí tài chính			(103.400.049)
Thu nhập khác			300.301
Chi phí khác			(317.924.847)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(3.435.109.940)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Khu vực ngoài nước</u>	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Cộng</u>
hoãn lại			
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			12.406.820.425

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực ngoài nước</u>	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	285.219.843.529	57.815.496.322	343.035.339.851
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			168.386.819.472
Trong đó:			
<i>Đầu tư tài chính dài hạn</i>			48.000.000.000
<i>Tài sản cố định</i>			3.779.725.903
<i>Tài sản khác</i>			116.607.093.569
Tổng tài sản			511.422.159.323

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	308.621.838.841	13.705.714.865	322.327.553.706
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả			6.327.303.326

Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	19.194.234.850	116.070.066.904	135.264.301.754
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			129.642.925.051
Trong đó:			
<i>Đầu tư tài chính dài hạn</i>			120.000.000.000
<i>Tài sản cố định</i>			4.636.629.025
<i>Tài sản khác</i>			5.006.296.026
Tổng tài sản			264.907.226.805

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	19.136.928.510	66.871.940.187	86.008.868.697
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			8.430.705.259
Tổng nợ phải trả			94.439.573.956



CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại
- Lĩnh vực khác

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực thương mại	285.749.180.868	192.966.425.067
Lĩnh vực khác	32.052.778.551	76.784.876.750
Cộng	<u>317.801.959.419</u>	<u>269.751.301.817</u>

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty tiếp tục có số lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 145.933.318.508 VND (cùng kỳ năm trước âm 28.132.706.401 VND), lưu chuyển tiền thuần trong năm âm 1.803.485.756 VND (năm trước âm 14.047.934.333 VND). Số thuế thu nhập doanh nghiệp đã quá hạn nộp tại 31 tháng 12 năm 2017 là 3.230.282.152 VND (số đầu năm là 3.435.109.940 VND). Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết sẽ có các biện pháp tích cực đảm bảo thu hồi các khoản nợ phải thu, cân đối luồng tiền để thanh toán nợ cho ngân hàng và nhà cung cấp khi đến hạn. Do đó, Ban Giám đốc cho rằng báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập trên giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra thông báo số 211/TB-SGDHN ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc đưa cổ phiếu của Công ty vào diện kiểm soát từ ngày 22 tháng 3 năm 2018 để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, cổ phiếu chỉ được giao dịch vào phiên thứ Sáu hàng tuần.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng

Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 27 tháng 6 năm 2018
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hoàng Thị Hoài